



Chương 6

Tổng cung và các chu kỳ kinh doanh

Tiền lương thực tế

$$\omega = \frac{W}{P}$$

ω : Tiền lương thực tế

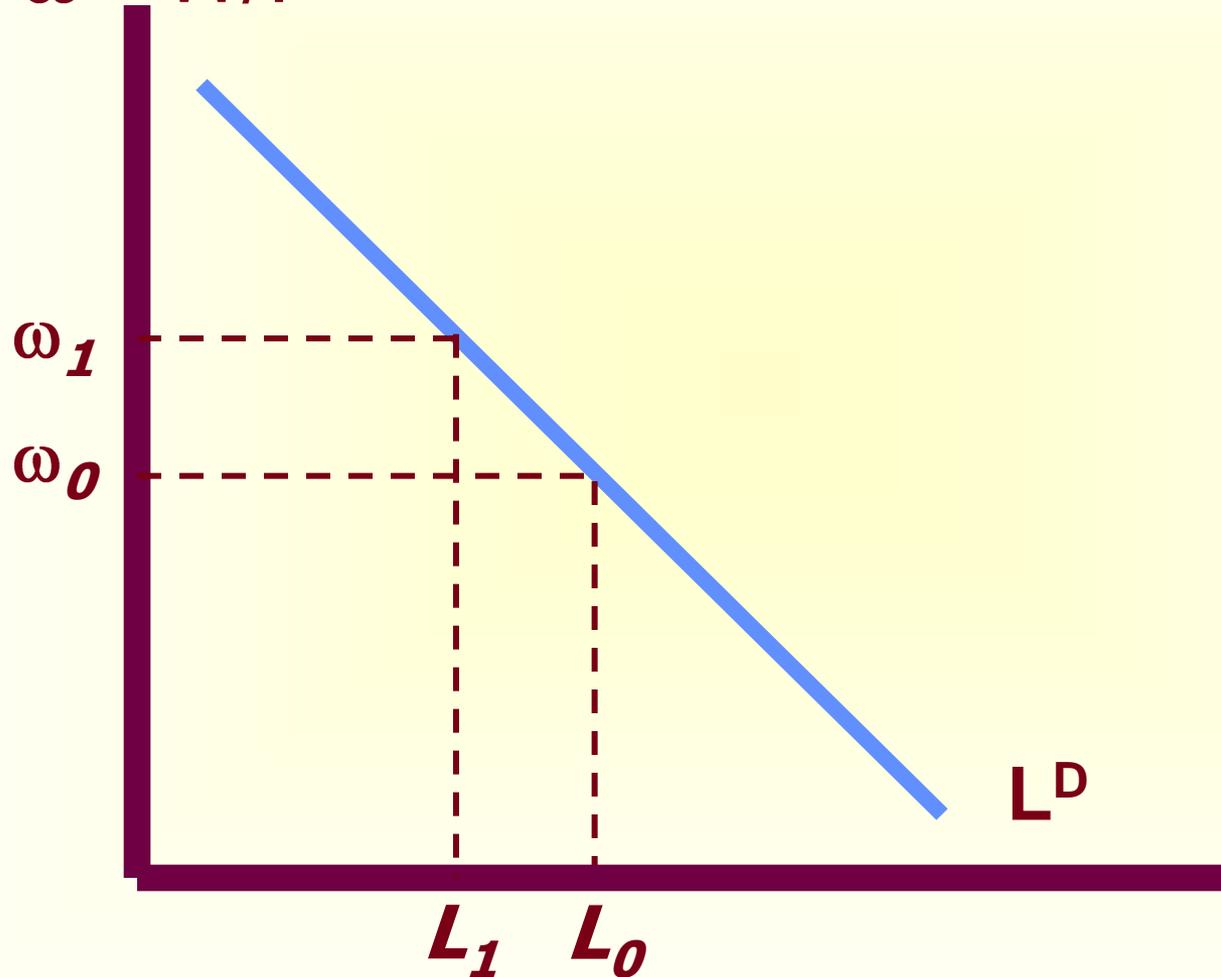
W : Tiền lương danh nghĩa

P : Mức giá chung

Đường cầu lao động

Tiền lương TT

$$\omega = W/P$$

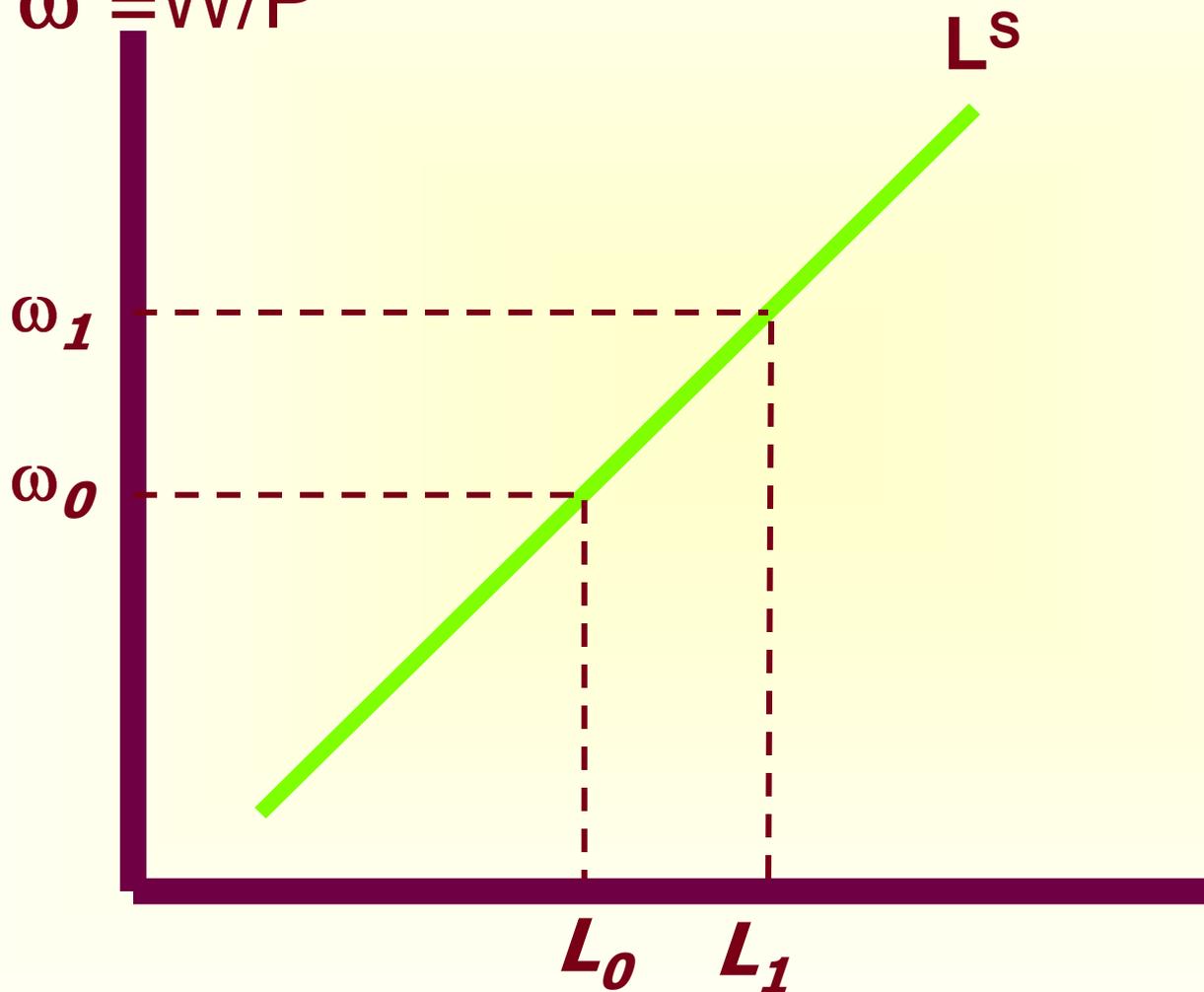


Số LĐ, L

Đường cung lao động

Tiền lương TT

$$\omega = W/P$$

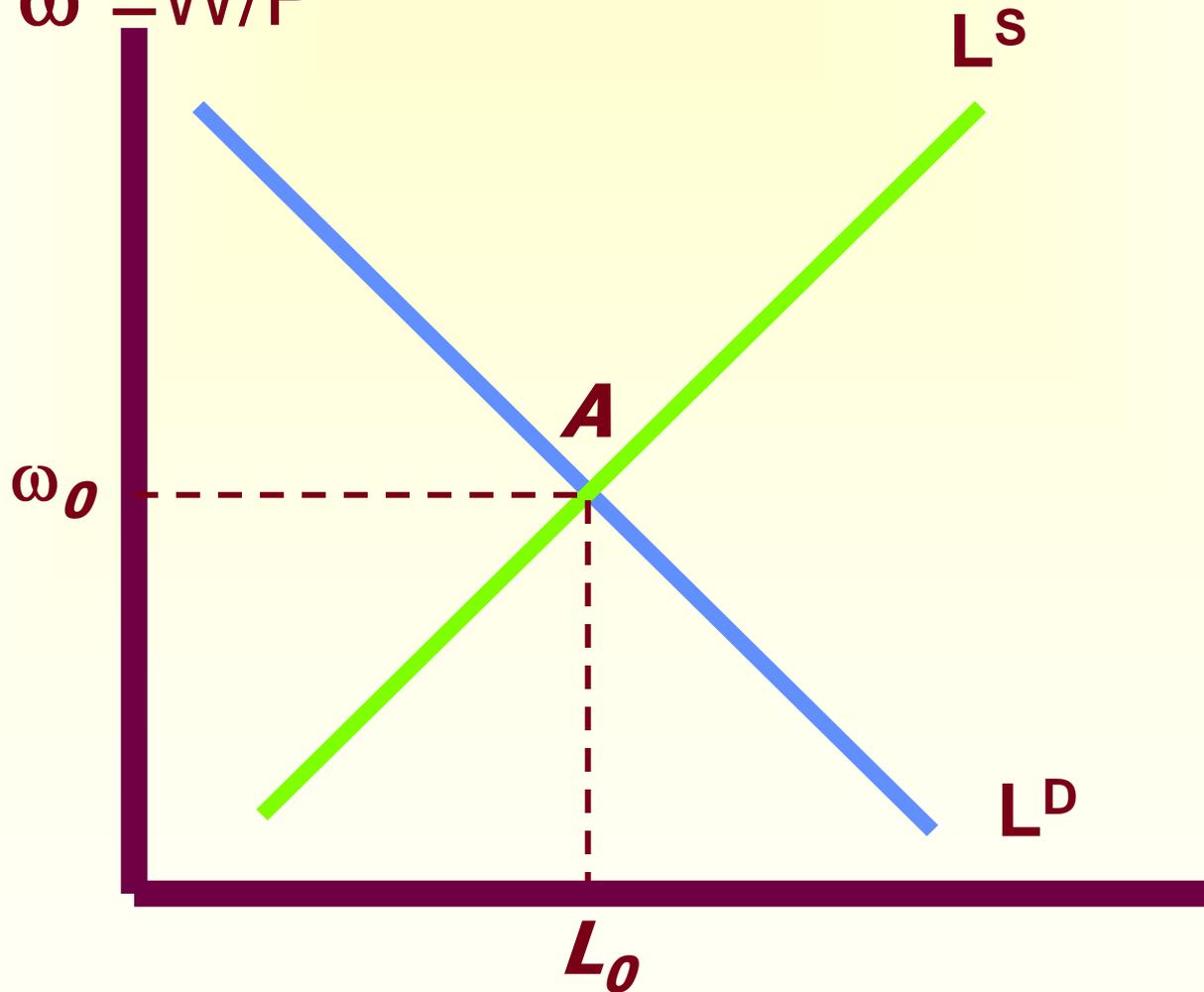


SỐ LĐ, L

Cân bằng thị trường lao động

Tiền lương TT

$\omega = W/P$



Số LĐ, L

II. Tổng cung (AS)

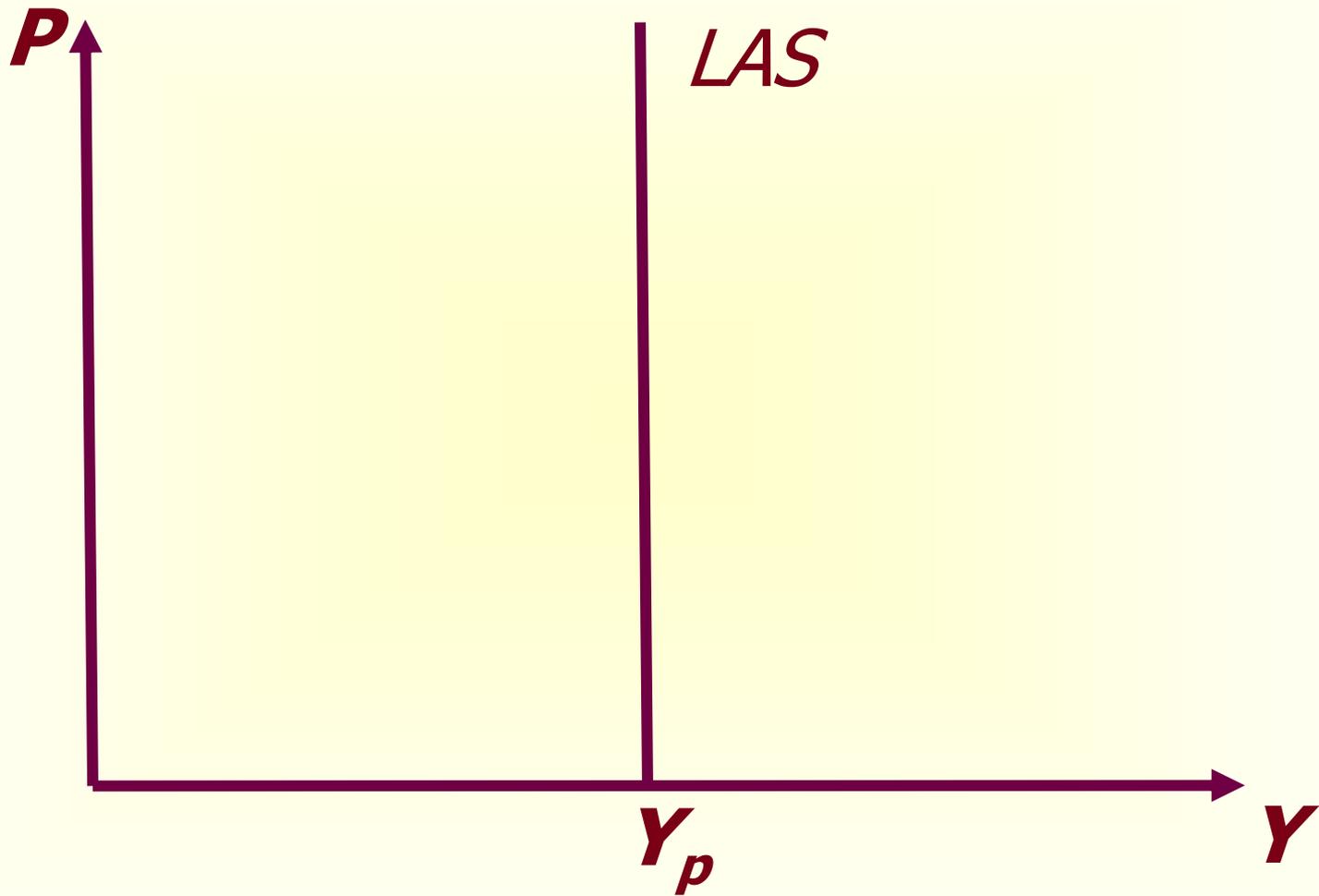
- ◆ Tổng cung (AS – Aggregate Supply) phản ánh tổng lượng hàng hóa và dịch vụ mà nền kinh tế sản xuất ra tại mỗi mức giá chung.

Hai trường hợp đặc biệt của đường tổng cung

+ Theo trường phái cổ điển thì đường tổng cung ngắn hạn và dài hạn có dạng đường thẳng đứng tại mức sản lượng tiềm năng

+ Theo trường phái Keynes: đường tổng cung có dạng đường nằm ngang, nghĩa là các doanh nghiệp sẵn sàng cung ứng mọi khối lượng sản phẩm cần thiết ở mức giá đã cho P^*

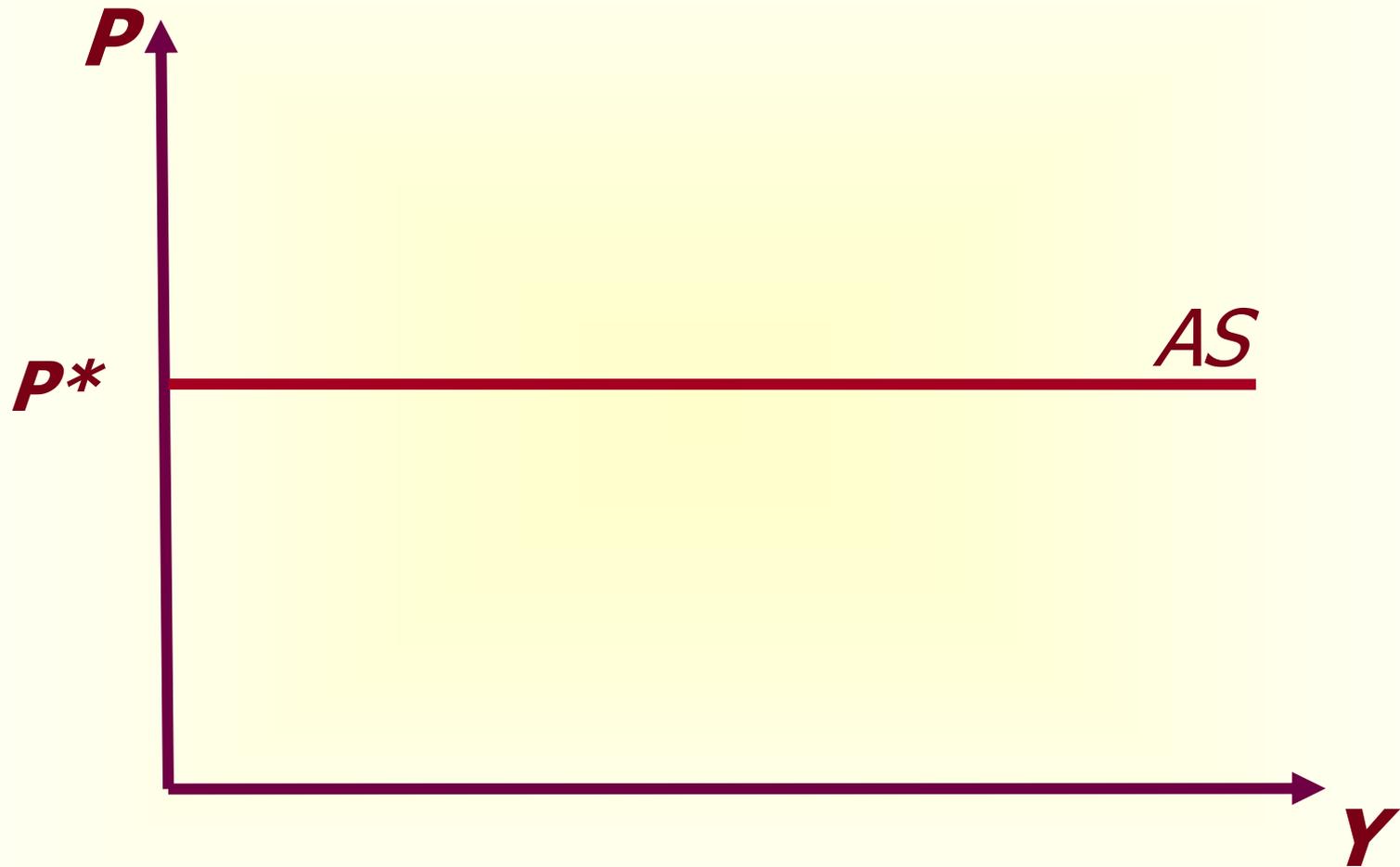
Đường tổng cung theo trường phái cổ điển



Đường tổng cung thẳng đứng vì...

- ◆ Dựa trên giả thuyết các thị trường đặc biệt là thị trường lao động hoạt động một cách hoàn hảo nghĩa là giá và lương rất linh hoạt.
- ◆ Giá cả sẽ điều chỉnh linh hoạt sao cho số lượng hàng hóa sx ra đúng bằng số lượng mà mọi người mong muốn mua vào
- ◆ Tiền công linh hoạt điều chỉnh để mọi người muốn làm việc tại mức tiền công đó đều có việc làm, các dn sử dụng đúng số lượng nhân công mà họ muốn thuê. Khi đó thị trường lao động luôn ở trạng thái cân bằng, không có thất nghiệp.
- ◆ Khi toàn bộ lực lượng lao động được sử dụng hết thì không thể gia tăng sản lượng hơn mức hiện có (mức sản lượng tiềm năng). Cũng do đó các hãng sẽ cạnh tranh nhau để thu hút công nhân về phía mình nên đẩy lương và giá lên cao, đường tổng cung vì thế mà rất dốc và sẽ thẳng đứng tại mức sản lượng tiềm năng.

Đường tổng cung theo trường phái Keynes



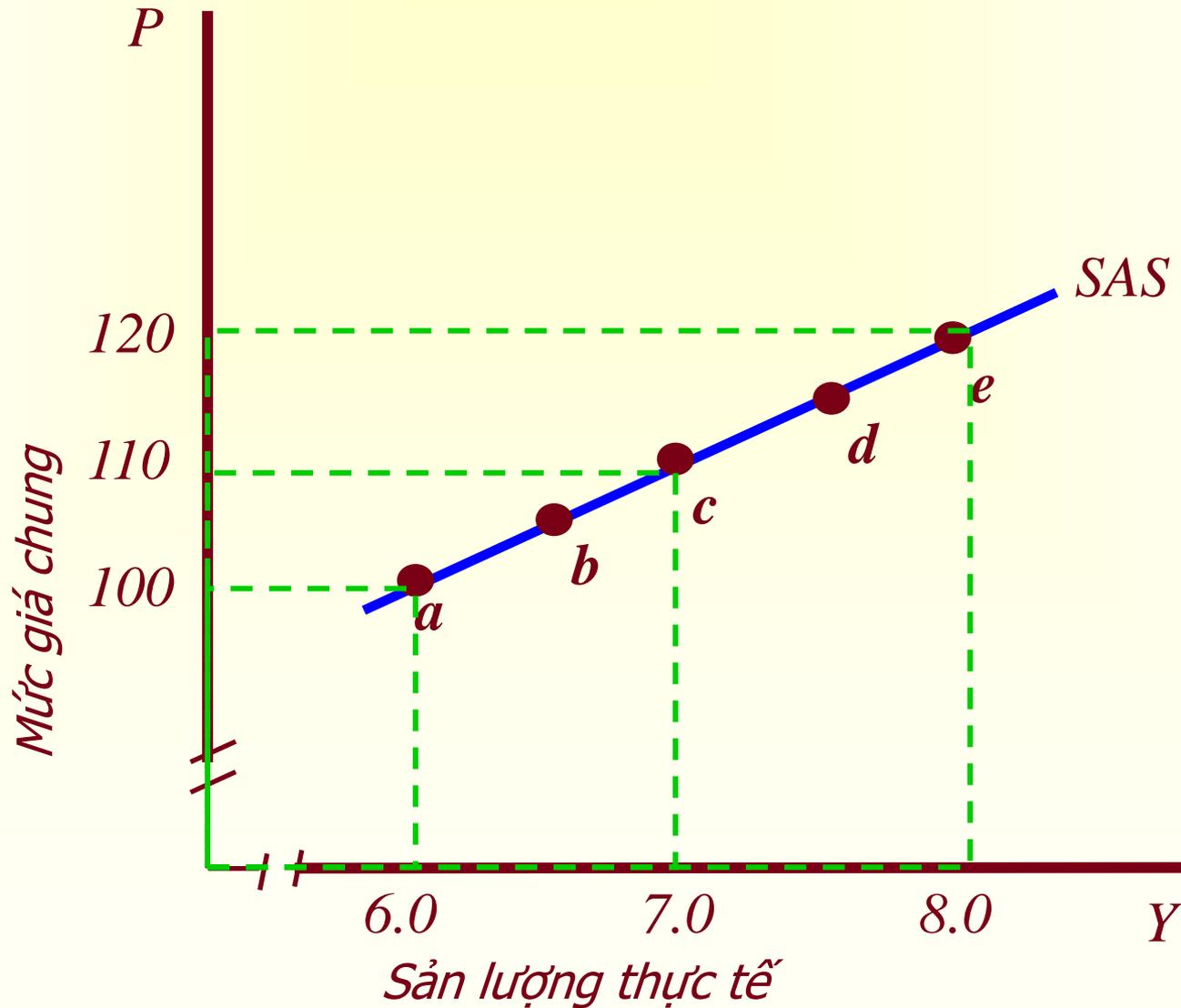
Đường tổng cung nằm ngang vì...

- ◆ Dựa trên giả thuyết giá và lương danh nghĩa cứng nhắc (không linh hoạt) do vậy không thể điều chỉnh thị trường đi tới cân bằng nghĩa là có thời điểm dư cung, nhưng lại có thời điểm dư cầu.
- ◆ Nền kinh tế lúc nào cũng dư cung lao động = luôn có tình trạng thất nghiệp . Thất nghiệp cao nên các doanh nghiệp có thể thuê thêm bao nhiêu lao động cũng được để tăng sản lượng mà không cần tăng lương.

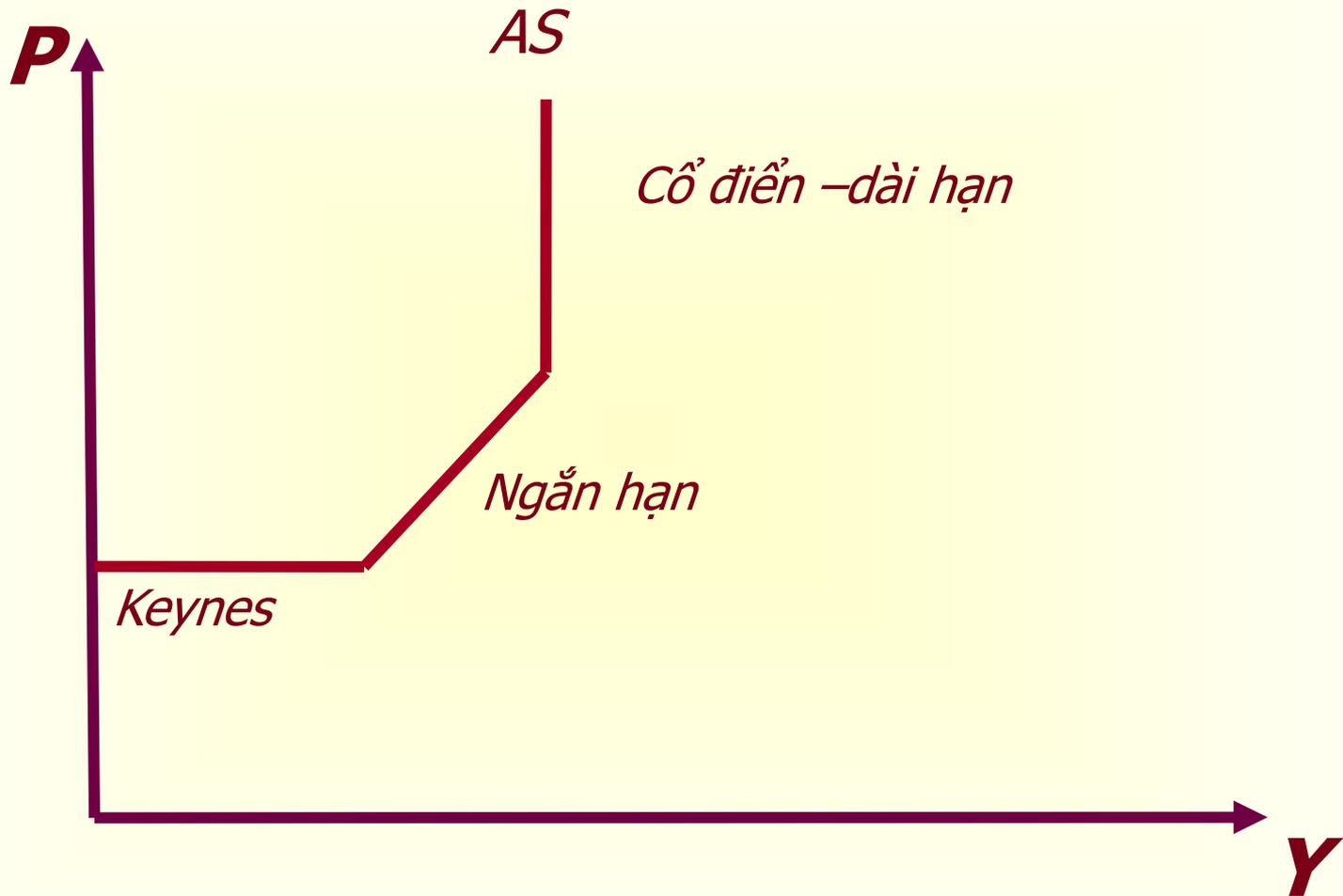
Tổng cung ngắn hạn

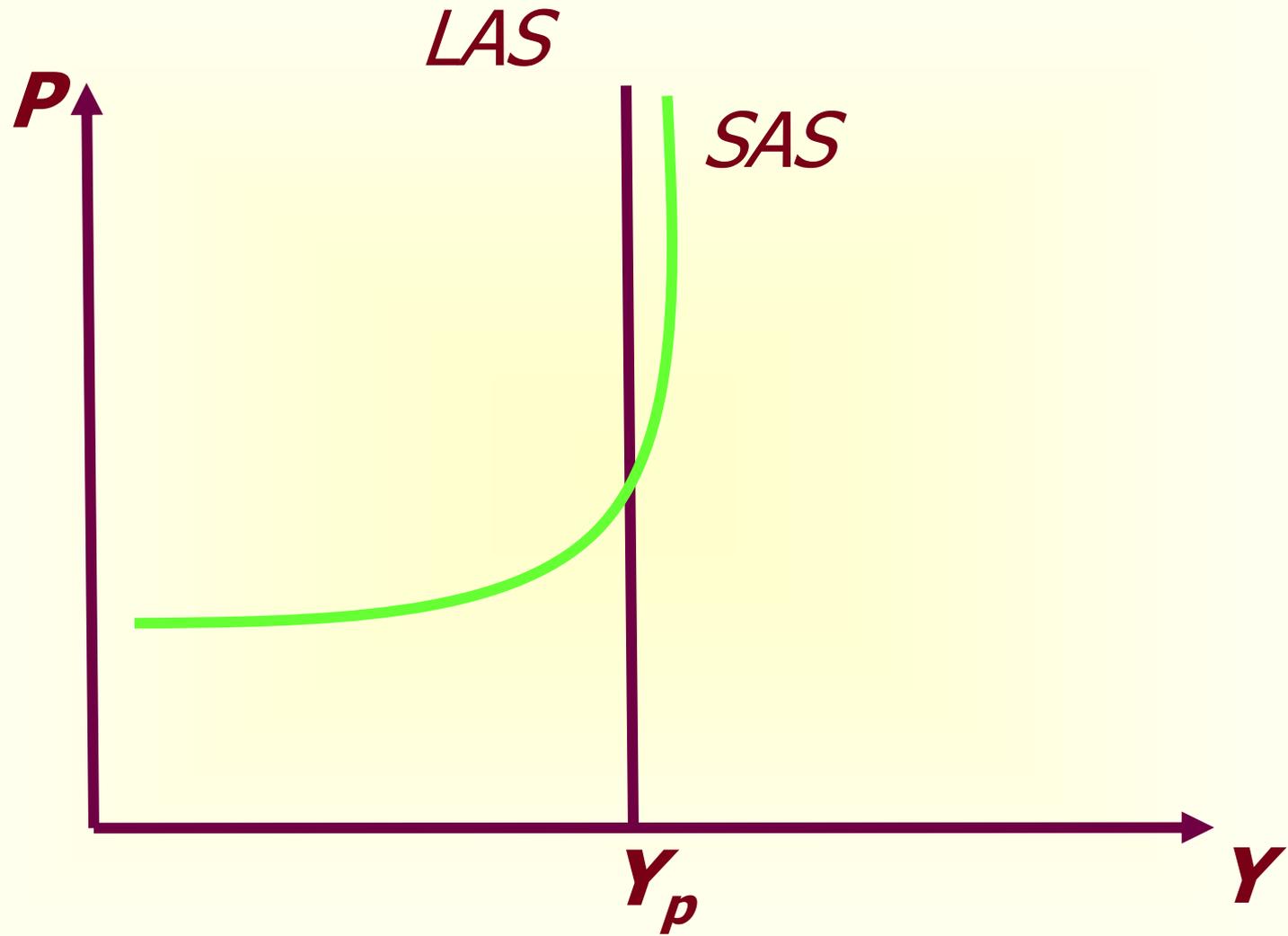
- ◆ Trong ngắn hạn, tổng lượng hàng hóa và dịch vụ mà nền kinh tế sản xuất ra sẽ tăng khi mức giá chung tăng.
- ◆ Đường tổng cung ngắn hạn sẽ có độ dốc dương.

Đường tổng cung ngắn hạn

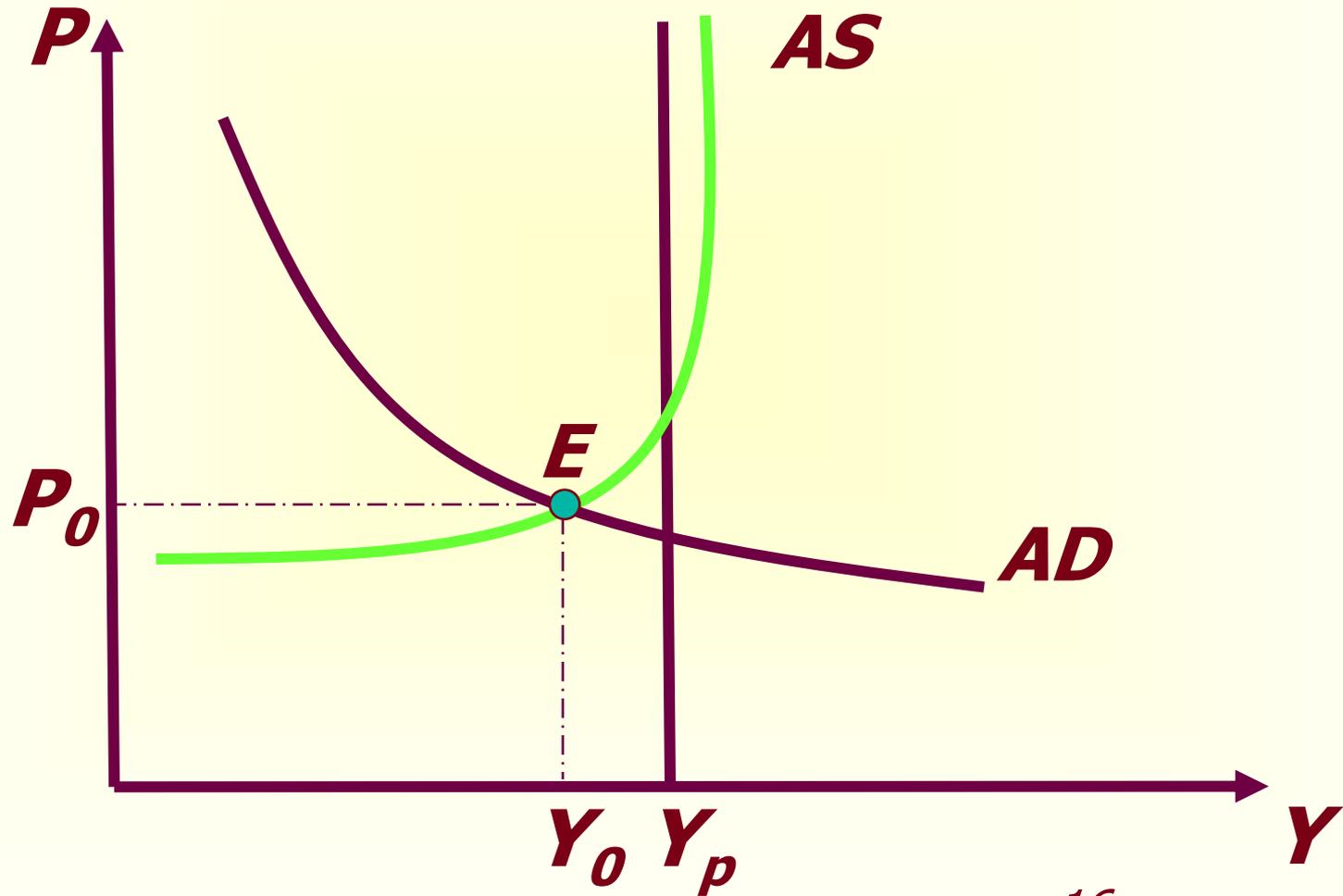


Đường tổng cung thực tế

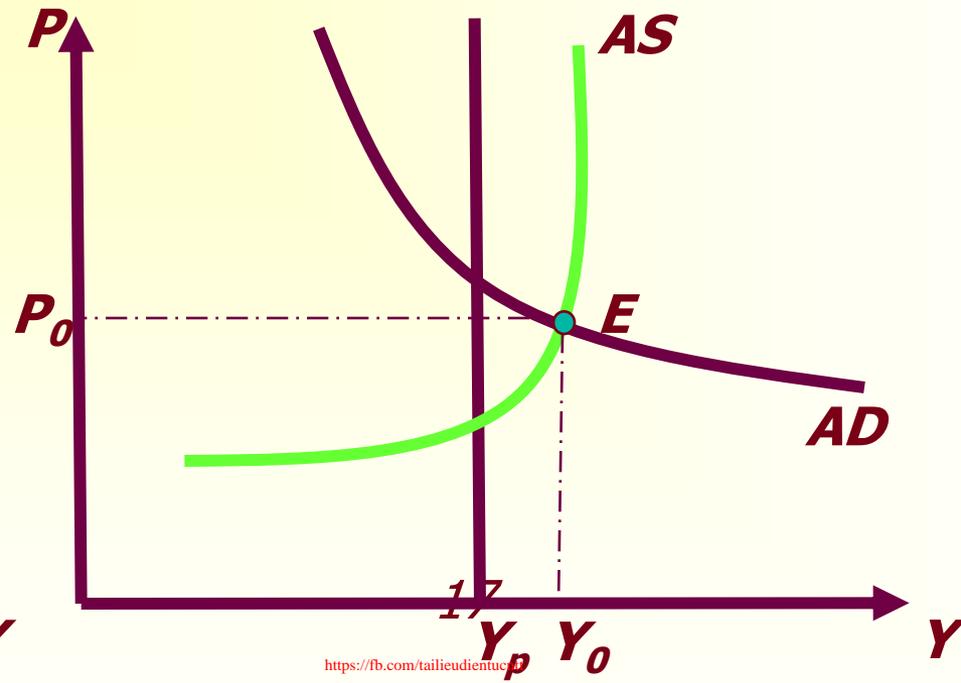
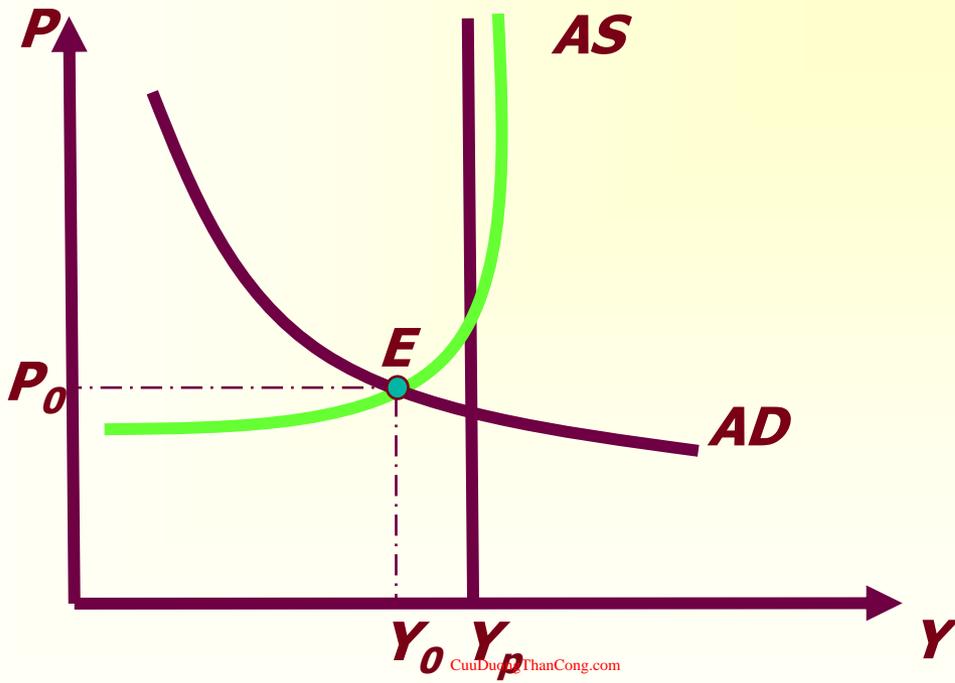
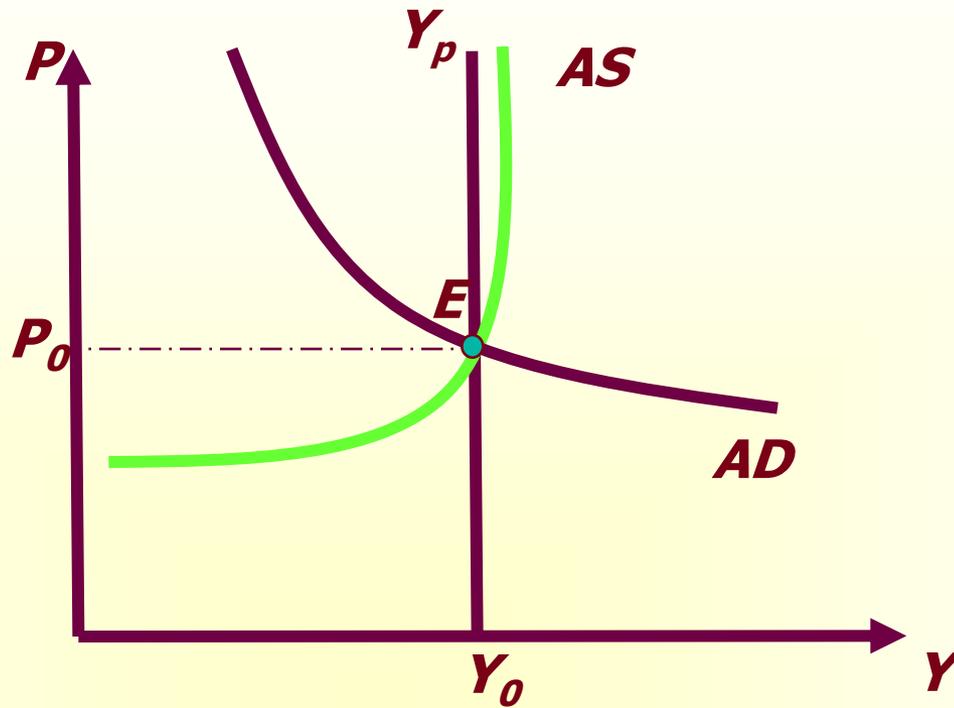




Cân bằng tổng cung & Tổng cầu



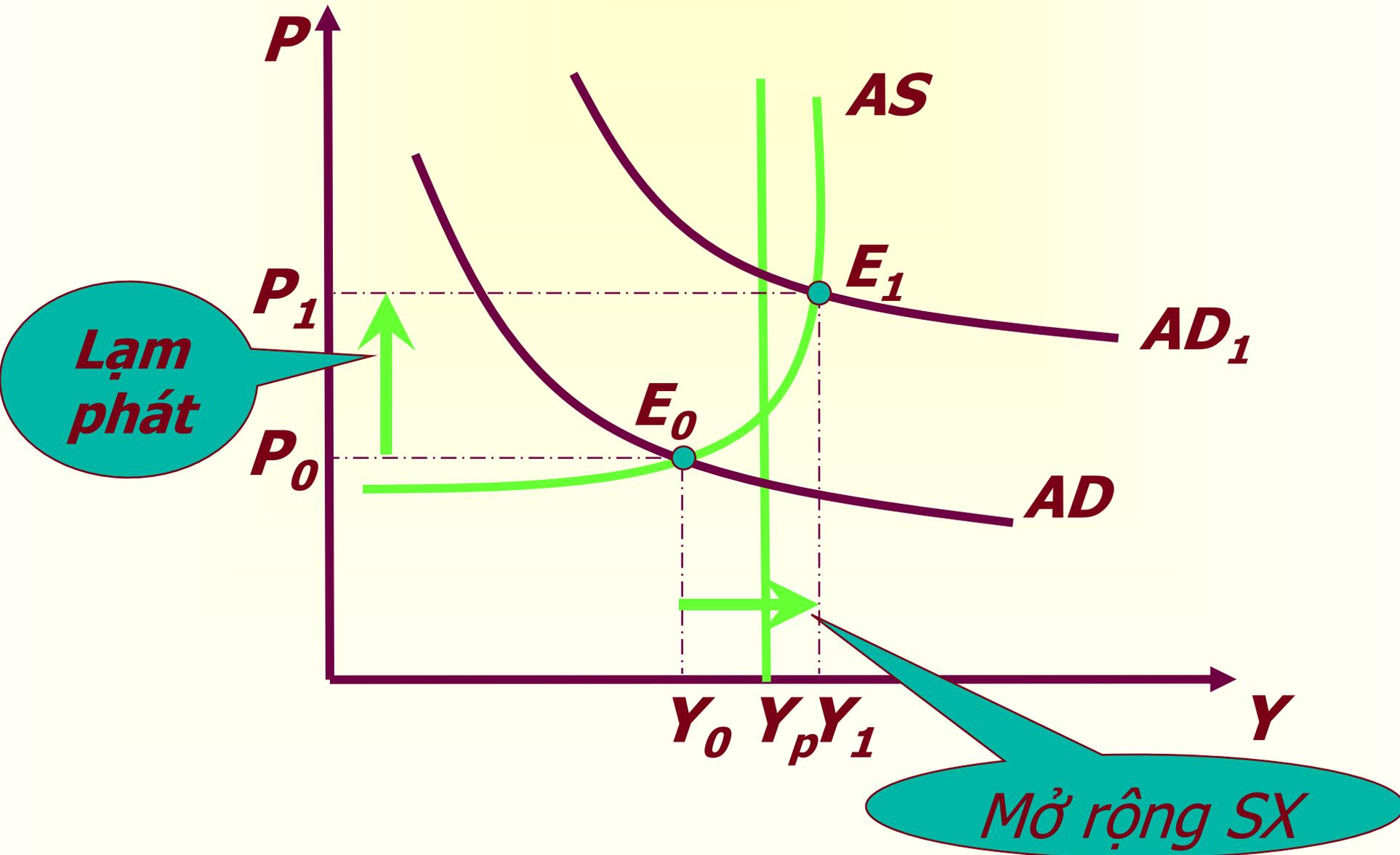
Ba trường
hợp cân
bằng kinh
tế vĩ mô



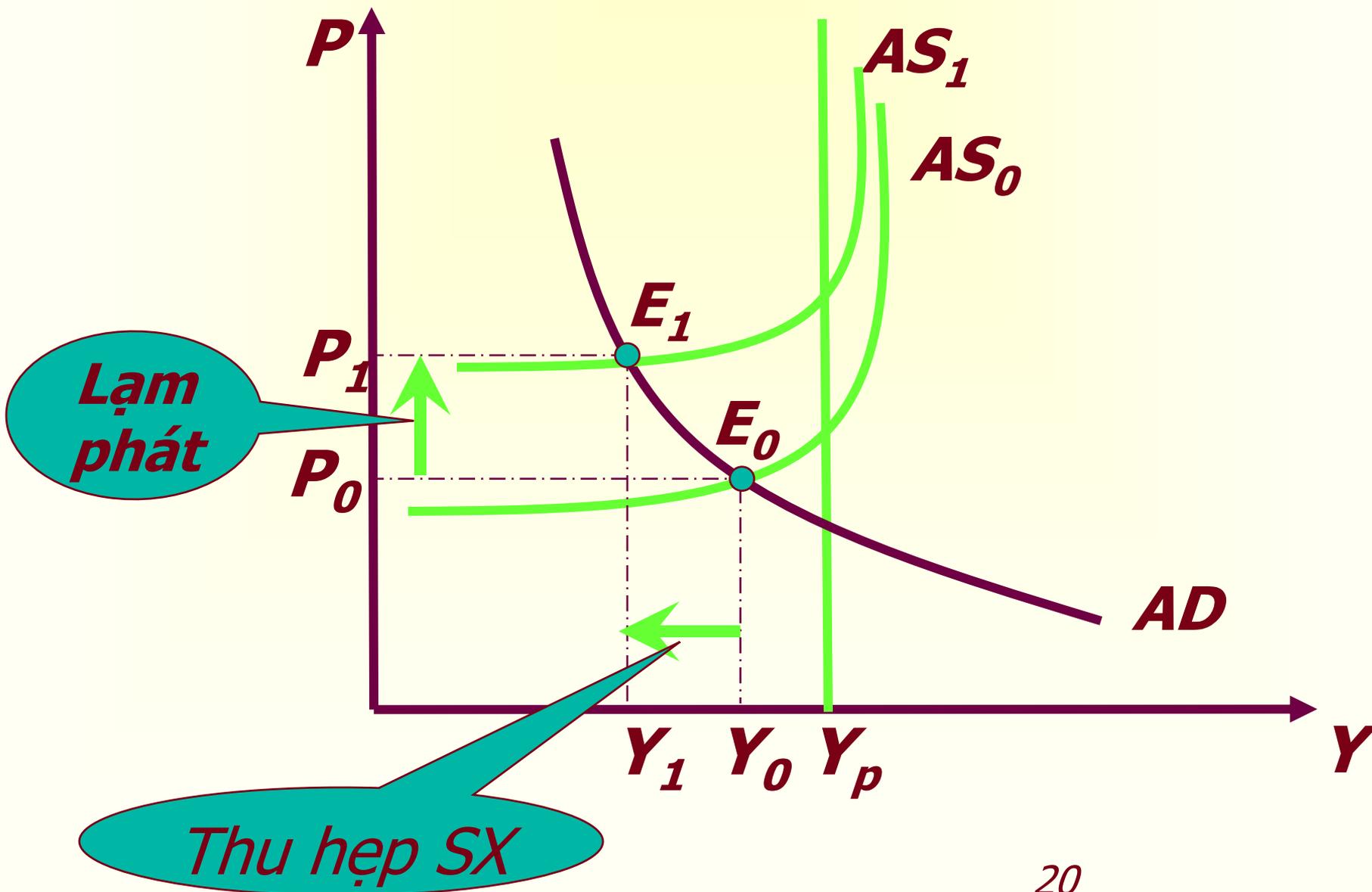
Quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế thị trường

- ◆ Điều chỉnh ngắn hạn
- ◆ Điều chỉnh trung hạn
- ◆ Điều chỉnh dài hạn

Cú sốc từ phía cầu



Cú sốc từ phía cung



Biến động kinh tế...

- ◆ Nguyên nhân của biến động kinh tế
 1. Biến động do tổng cầu AD thay đổi
 2. Biến động do tổng cung ngắn hạn AS thay đổi

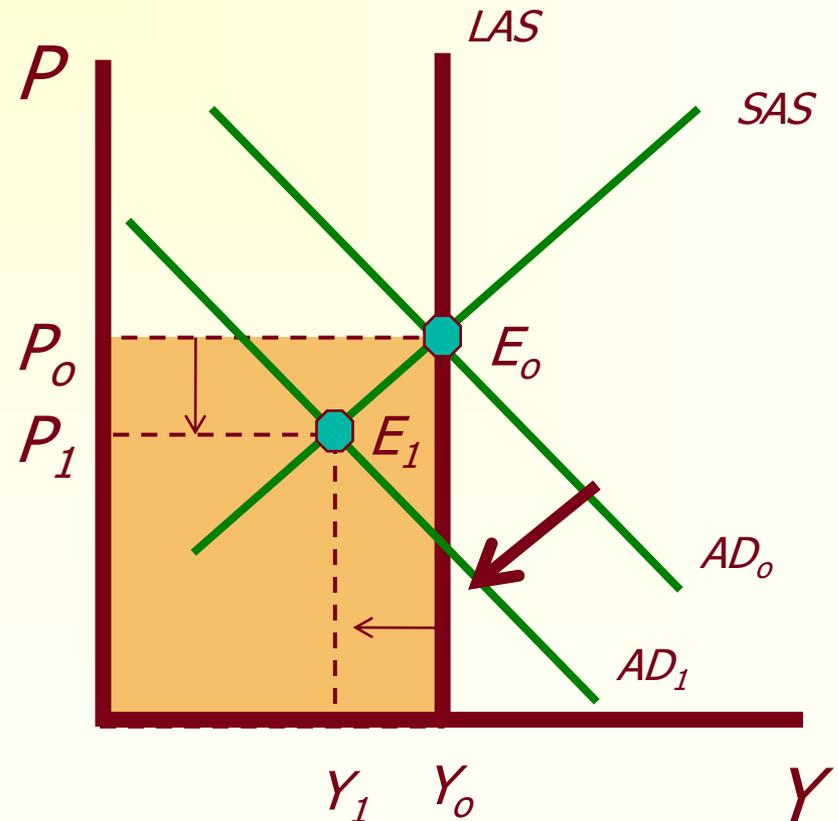
Quá trình điều chỉnh từ ngắn hạn đến dài hạn

1. **Trong ngắn hạn:** Giả định giá cả cứng nhắc vì thế, vốn và lao động không sử dụng hết.
2. **Trong dài hạn:** giả định giá cả linh hoạt, do đó vốn và lao động được sử dụng hết. Đồng thời cũng cố định lượng vốn, lao động và công nghệ. Trong thời gian đó, giá cả có thể điều chỉnh đủ để đạt mức cân bằng, còn vốn, lao động và công nghệ tương đối ổn định.
3. **Trong rất dài hạn (Mô hình Solow):** Khoảng thời gian đủ để vốn, lao động, và công nghệ hiện có thay đổi. Mô hình được xây dựng nhằm lý giải phương thức hoạt động của nền kinh tế trong khoảng thời gian nhiều thập kỷ.

Biến động kinh tế...

◆ Ngắn hạn:

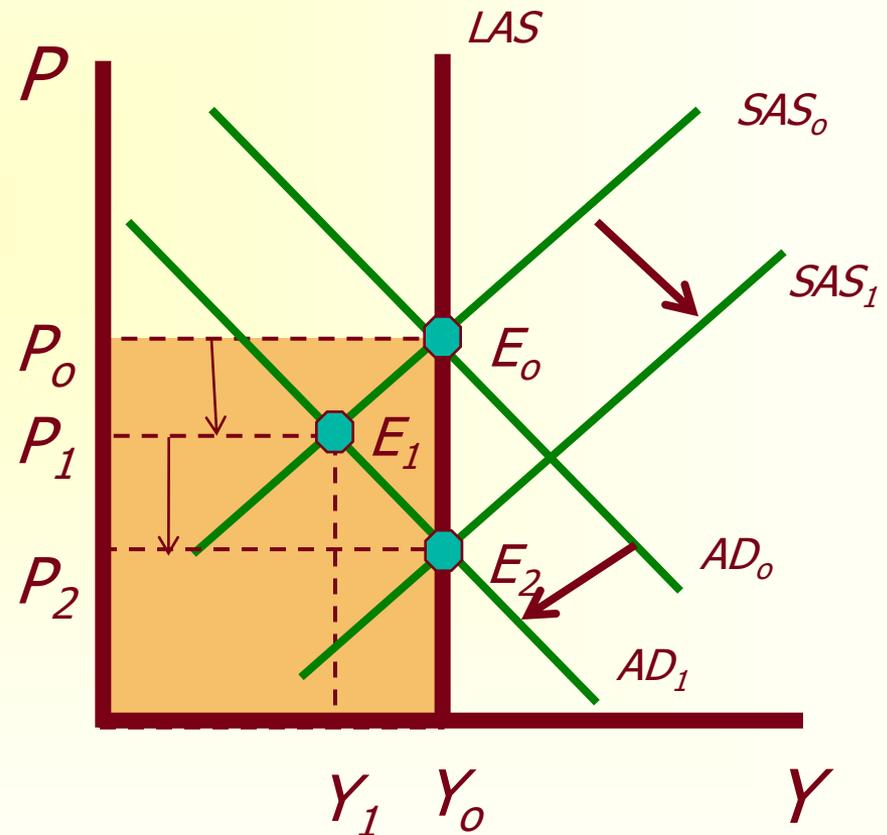
- AD giảm làm mức giá chung giảm, sản lượng giảm.
- Đường AD dịch xuống dưới, trạng thái cân bằng vĩ mô ngắn hạn chuyển từ E_0 tới E_1 .



Biến động kinh tế...

■ Dài hạn

- Giá cả giảm và thất nghiệp gia tăng làm tiền lương danh nghĩa giảm
- Tổng cung ngắn hạn tăng
- Trạng thái cân bằng vĩ mô dài hạn tiến về E_2



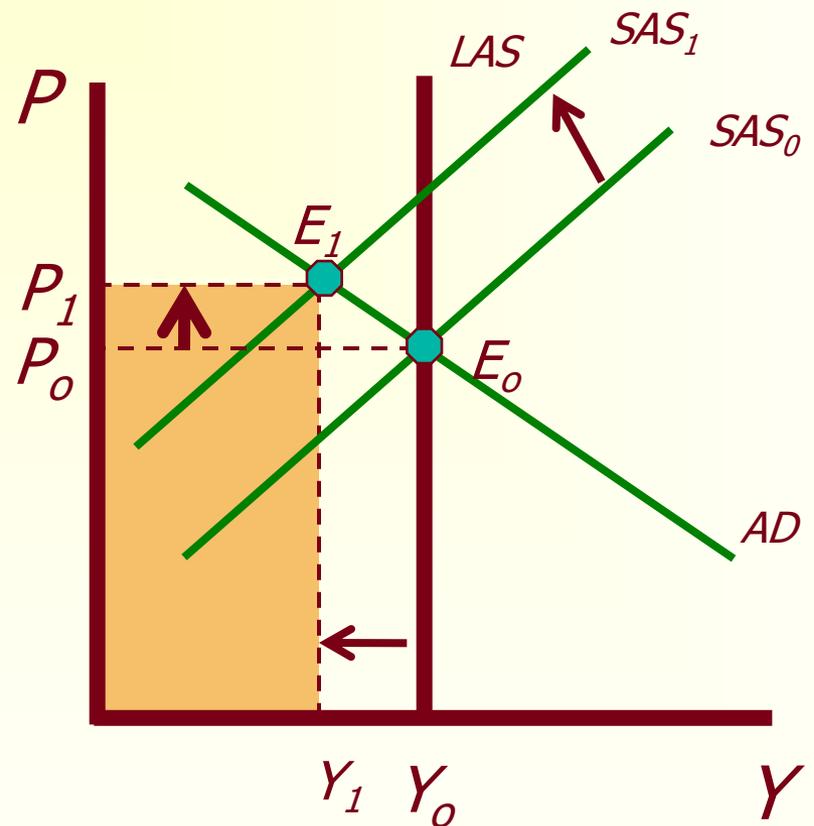
Biến động kinh tế...

Biến động từ tổng cung ngắn hạn

- ◆ AS ngắn hạn thay đổi làm thay đổi mức sản lượng và mức giá chung.

Biến động kinh tế...

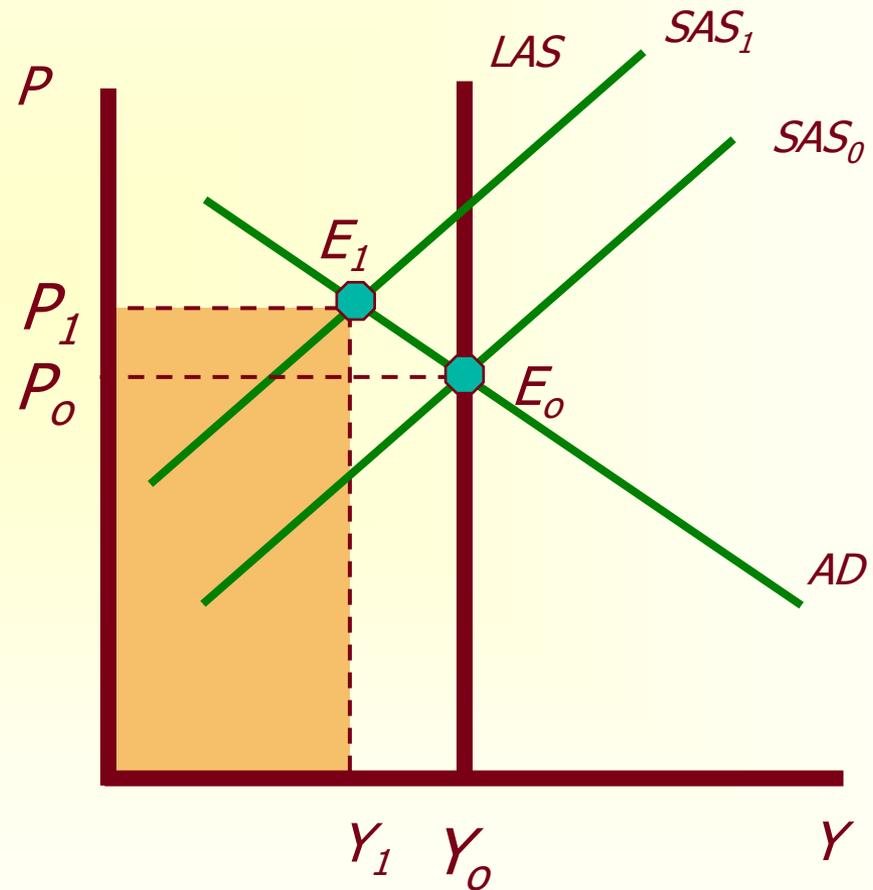
- ◆ Tổng cung ngắn hạn giảm làm giảm sản lượng và tăng mức giá
 - ➔ Suy thoái kèm lạm phát
- ◆ Đường AS ngắn hạn dịch lên trên, trạng thái cân bằng vĩ mô ngắn hạn chuyển từ E_0 sang E_1 .



Biến động kinh tế...

■ Ngắn hạn

- Thất nghiệp tăng cao có xu hướng làm giảm tiền lương
- Cú sốc cung có thể tự qua đi (thời tiết bình thường trở lại, giá các nhân tố đầu vào giảm trở lại...)
- Do vậy, tổng cung ngắn hạn trở lại vị trí ban đầu và trạng thái cân bằng vĩ mô dài hạn là E_0 .



Biến động kinh tế...

■ Dài hạn

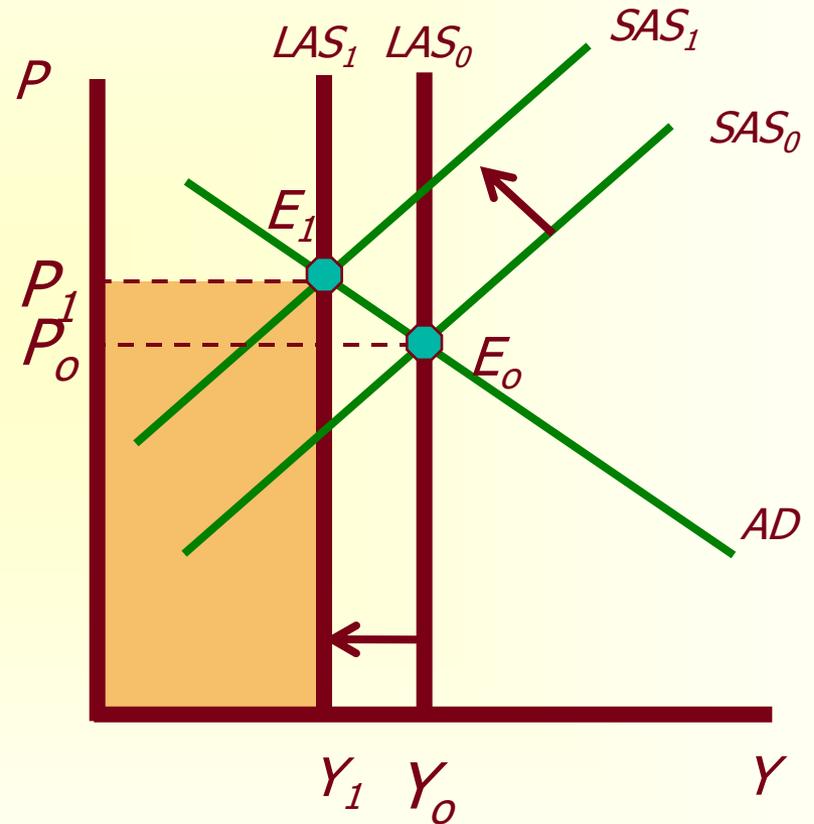
– *Cú sốc cung tiếp tục kéo dài*

- VD: giá dầu nhập khẩu lên cao và không giảm xuống

– *Đường tổng cung dài hạn có thể sẽ giảm*

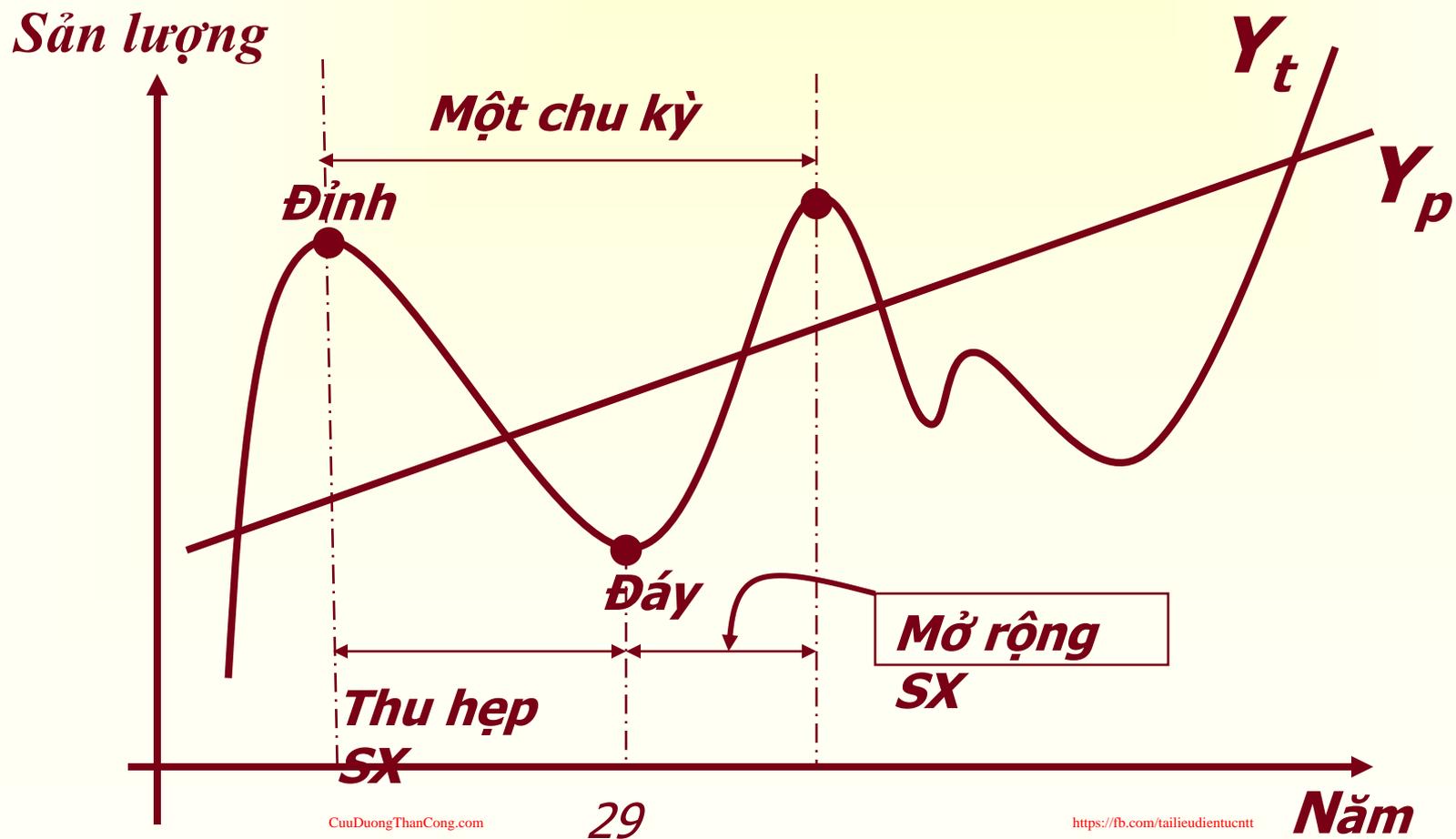
- Giá dầu nhập khẩu tăng cao giống như việc giảm nguồn tài nguyên

– *Trạng thái cân bằng vĩ mô dài hạn ở E_1*



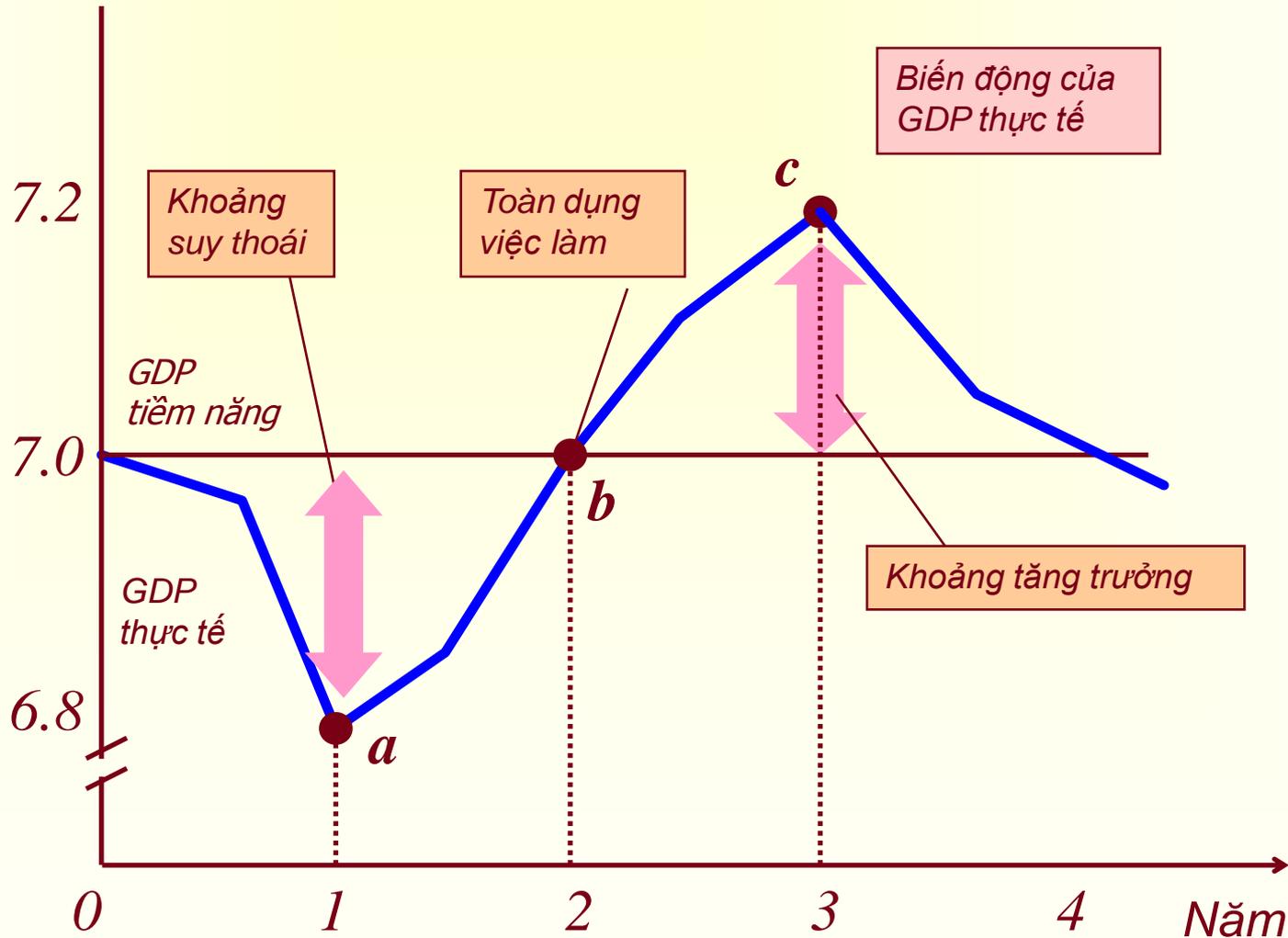
III. Chu kỳ kinh doanh

Chu kỳ kinh doanh là hiện tượng sản lượng thực tế giao động lên xuống theo thời gian, xoay quanh sản lượng tiềm năng

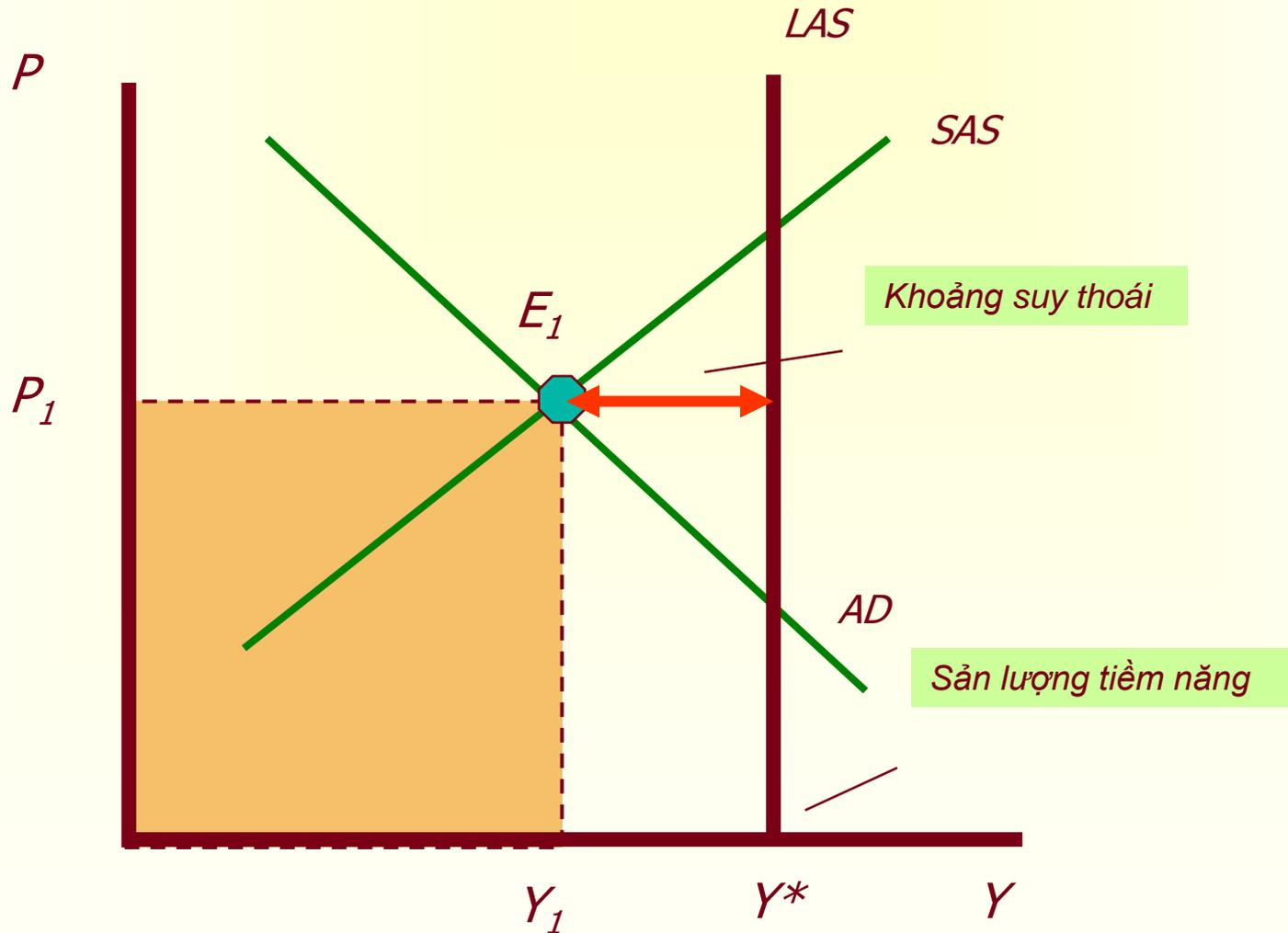


Chu kỳ kinh doanh

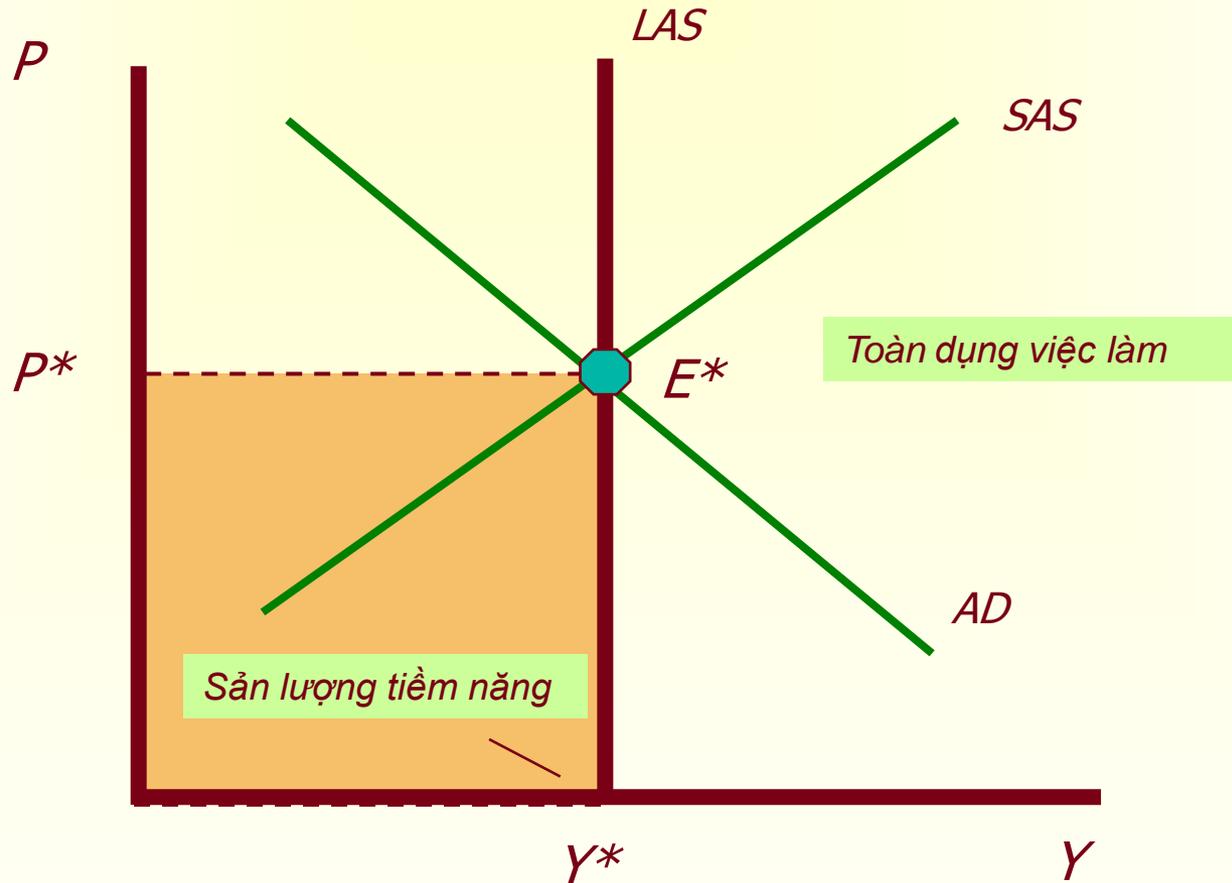
GDP thực tế



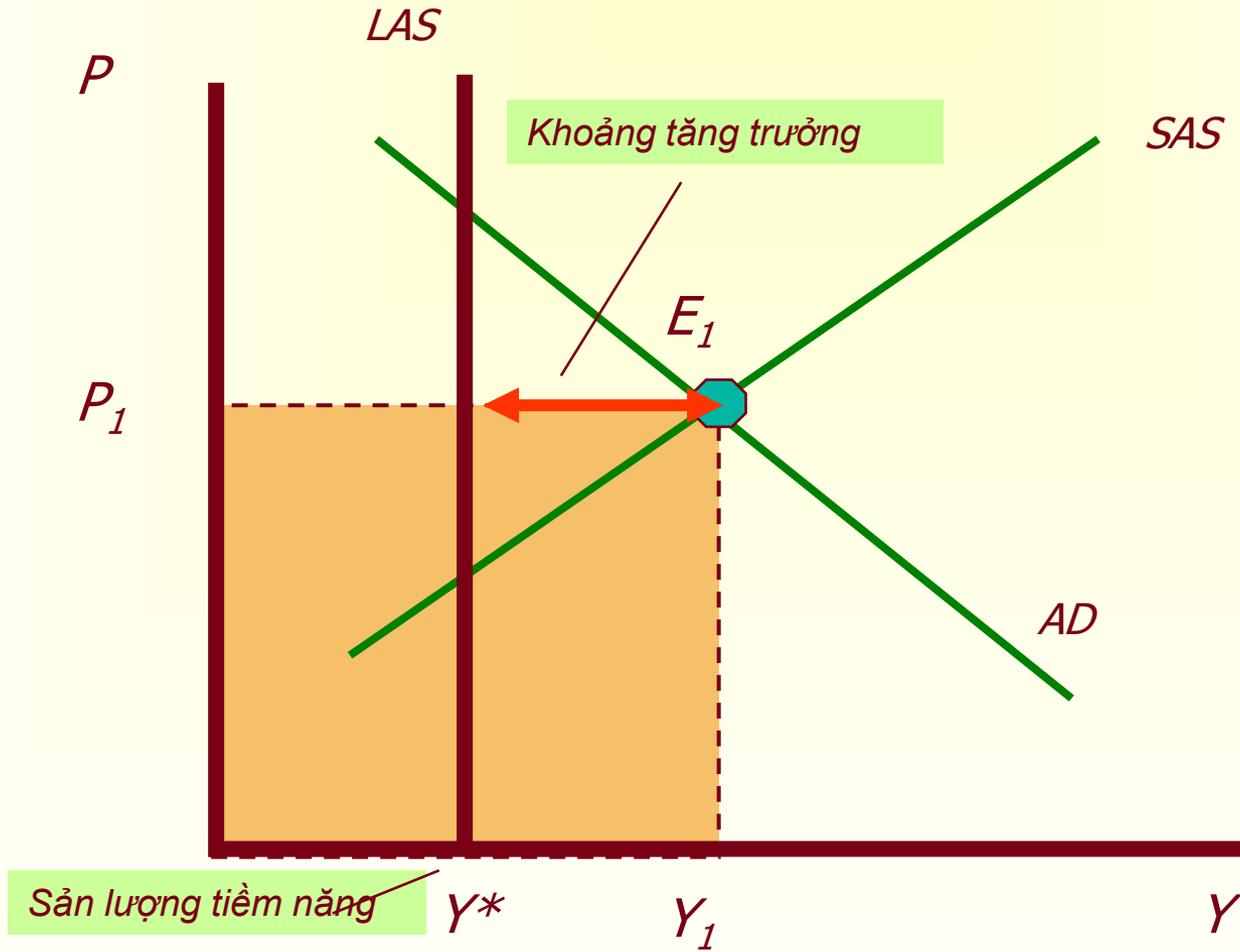
Chu kỳ kinh doanh



Chu kỳ kinh doanh



Chu kỳ kinh doanh



Nguyên nhân gây nên chu kỳ kinh doanh

- 1. Các nhân tố bên ngoài hệ thống kinh tế :**
chính trị, thời tiết, các chính sách kinh tế của nước ngoài (như OPEC, hay cấm vận thương mại) -> Lý thuyết ngoại sinh
- 2. Các nhân tố bên trong hệ thống kinh tế:**
bao gồm tất cả các nhân tố tác động tới đầu tư tư nhân làm đầu tư biến động thất thường -> Lý thuyết nội sinh

Các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh

- 1. Lý thuyết tiền tệ (M. Friedman):** Sự mở rộng và thắt chặt tiền tệ và tín dụng là nguyên nhân tạo ra những giao động của CKKD.
- 2. Lý thuyết chính trị :** Các chính trị gia là người lôi kéo chính sách các chính sách tài khóa và tiền tệ để được tái đắc cử
- 3. Lý thuyết CKKD cân bằng (Lucas, Baro, Sargent):** Nhận thức sai lầm về sự vận động của giá cả và tiền lương đã khiến cho mọi người cung cấp quá nhiều hay quá ít lao động dẫn tới những chu kỳ của sản lượng và việc làm.
- 4. Lý thuyết CKKD thực tế (P. Long, Prescott, Plosser):** những biến động về năng suất trong một khu vực có thể lan tỏa sang phần còn lại của nền kinh tế và gây ra giao động
- 5. Mô hình gia tốc- số nhân (P. Samuelson, Philip E. Taylo):** Những biến động ngoại sinh được lan truyền bằng một số nhân đi cùng với một lý thuyết đầu tư được gọi là gia tốc, do đó chúng tạo ra những giao động chu kỳ có tính quy luật của sản lượng

Cơ chế gây nên chu kỳ kinh doanh

Một trong những cơ chế gây nên chu kỳ kinh doanh là tác động qua lại giữa số nhân chi tiêu và nhân tố gia tốc

$$\Delta Y = m \cdot \Delta I$$

Số nhân chi tiêu:

$$m = \frac{1}{1 - MPC (1 - t)}$$

Nhân tố gia tốc: $Y \uparrow \rightarrow I \uparrow$ và ngược lại

Nguyên tắc gia tốc

"Tốc độ thay đổi đầu tư chủ yếu do tốc độ thay đổi sản lượng quyết định. Có nghĩa là mức đầu tư cao khi sản lượng tăng và khi sản lượng giảm thì mức đầu tư thấp đi"

Cơ chế phối hợp của mô hình gia tốc – số nhân

Đầu tư tăng → sản lượng tăng (theo mô hình số nhân) → đầu tư (theo mô hình gia tốc) → Sản lượng tăng Đạt đến đỉnh của chu kỳ

Tiếp đến

→ Sản lượng ngừng tăng → Đầu tư giảm (theo nguyên tắc gia tốc) → Sản lượng giảm (theo mô hình số nhân) → Đầu tư giảm (theo nguyên tắc gia tốc) → Sản lượng giảm (theo mô hình số nhân) Chạm đáy của chu kỳ

Tiếp đến

→ Đầu tư tăng lên và thời kỳ mở rộng bắt đầu

Cơ chế gây nên chu kỳ kinh doanh

